

Bản án số: 164/2024/HS-PT
Ngày: 03-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thu

Ông Nguyễn Phước Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hữu Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 154/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Văn T, Quan Vĩnh H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2024/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày: 10/5/1971. Nơi thường trú: B V, phường C, Quận A, Tp .; Nơi ở hiện tại: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T1 (đã chết) và bà Trương Thị B; Bản thân có vợ tên Võ Ngọc C, có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án: không

Tiền sự: Quyết định số 321/QĐ-XPHC, ngày 04/01/2023 của Trưởng Công an xã L, huyện C, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Đánh bạc”, nộp phạt ngày 01/01/2024.

Nhân thân: Bản án số 120/HSST, ngày 17/6/1989 của Tòa án nhân dân Quận 1, Tp . xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, về tội “Cướp giật tài sản của công dân”; Bản án số 271/HSST, ngày 30/8/1991 của Tòa án nhân dân Quận 1, Tp . xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”; Bản án số 15/HSST, ngày 18/02/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”. Bị cáo

tại ngoại, có mặt.

Quan Vĩnh H, sinh ngày: 14/10/1977. Nơi thường trú: 3 C, phường B, quận B, Tp .; Nơi ở hiện tại: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quan Kỳ Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị R; Bản thân có vợ tên Nguyễn Thị P, có 02 con, sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án: không.

Tiền sự: Quyết định số 316/QĐ-XPVPHC ngày 04/01/2023 của Trưởng Công an xã L, huyện C, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Đánh bạc”, nộp phạt ngày 06/01/2024.

Nhân thân: Tại Bản án số 174/HSST, ngày 07/10/1996 của Tòa án nhân dân Quận 5, Tp ., xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập đến tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T và Quan Vĩnh H là người có tiền sự về hành vi đánh bạc, khoảng 10 giờ ngày 01/01/2024 Lê Hoàng P1, Phạm Văn T và Quan Vĩnh H đến nhà của Trần Văn Ngọc T2, thuộc ấp L, xã L, huyện C, chơi. Tại đây, mọi người rủ nhau chơi đánh bạc bằng hình thức đồ Cá ngựa ăn tiền thì 04 người đều đồng ý. Hình thức chơi cờ Cá ngựa như sau: Cờ có 04 màu: đỏ, vàng, xanh lá cây và xanh dương, mỗi người chọn 01 màu để chơi. Đá ngựa (Cỏ) thì thắng 5.000 đồng/người, 01 quân cờ vào chuồng thì thắng mỗi người 10.000 đồng, quân cờ đầu tiên lên thắng chuồng số 6 (T3 mạ) thì thắng mỗi người 50.000 đồng. Các đối tượng chơi đánh bạc đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã L bắt quả tang thu giữ 01 bộ cờ cá ngựa và số tiền 1.200.000 đồng trên chiếu bạc. Qua điều tra, xác định: P1 sử dụng 500.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả thua 115.000 đồng. H sử dụng 400.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả thắng 50.000 đồng. Văn T sử dụng 200.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả thắng 115.000 đồng và Ngọc T2 sử dụng 100.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả thua 50.000 đồng.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/02/2024 Trần Văn P2, Nguyễn Tấn P3 và Phạm Văn T đến nhà của Nguyễn Quang D, thuộc ấp L, xã L, huyện C, chơi. Tại đây, mọi người rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi đánh bài T4 lên ăn tiền thì 04 người đều đồng ý. Hình thức chơi bài như sau: bài Tây 52 lá, mỗi người được chia 13 lá bài, ván đầu tiên ai có lá bài 3 bích thì được đánh trước, ai tới nhất thì thắng 10.000 đồng, ai tới nhì thì thắng 5.000 đồng, thua nhất 10.000 đồng và thua nhì 5.000 đồng. Các đối tượng chơi đánh bạc đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị Công an xã L bắt quả tang cùng tang vật, gồm: 03 bộ bài Tây

và số tiền 1.110.000 đồng trên chiếu bạc. Qua điều tra, xác định: Phần sử dụng 500.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả thua 200.000 đồng. P3 sử dụng 110.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả thắng 20.000 đồng. T sử dụng 300.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả thắng 150.000 đồng và D sử dụng 200.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả thắng 30.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 69/CT-VKSCG, ngày 19/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố bị cáo Phạm Văn T và Quan Vĩnh H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án số 70/2024/HS-ST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đã xử quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T và Quan Vĩnh H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phạm Văn T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Quan Vĩnh H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 13/9/2024 bị cáo Quan Vĩnh H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 16/9/2024 bị cáo Phạm Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn T, Quan Vĩnh H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm đã nêu và xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Do mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng đối với hành vi của bị cáo gây ra, nên xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức: Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật quy định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng quy định pháp luật, không oan.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo H phạm tội không có tình tiết tăng nặng, bị cáo T thực hiện 02 lần phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ hình phạt: Trong

quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H và bị cáo T thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Phạm Văn T 08 (tám) tháng tù, bị cáo Quan Vĩnh H 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” là có căn cứ.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Quan Vĩnh H: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài những tình tiết cấp sơ thẩm đã xem xét do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn T: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung giấy xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính, đang nuôi mẹ già 84 tuổi và 02 con nhỏ còn đi học, bị cáo đang mắc nhiều bệnh cao huyết áp, gút, gan có khối u, bị cáo có thời gian tham gia dân phòng hỗ trợ công tác phòng chống dịch Covid-19 tại địa phương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng. Tuy nhiên xét thấy bị cáo phạm tội 02 lần nhưng 02 lần là tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự 2015, không đủ điều kiện hưởng án treo.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T, Quan Vĩnh H, giữ nguyên hình phạt Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2024/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật quy định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 01/01/2024 tại nhà của Trần Văn Ngọc T2 thuộc ấp L, xã L, huyện C, Phạm Văn T, Quan Vĩnh H cùng các đối tượng khác tham gia chơi đánh bạc bằng hình thức đồ cá ngựa ăn tiền, với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.200.000 đồng. Trong lúc đang đánh bạc thì bị Công an xã L, huyện C đến bắt quả tang. Ngày 08/02/2024 tại nhà của Nguyễn Quang D thuộc ấp L, xã L, huyện C, Phạm Văn T, cùng các đối tượng

khác tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi bài tiền lên ăn tiền, với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.110.000 đồng. Trong lúc đang đánh bạc thì bị Công an xã L, huyện C đến bắt quả tang.

[3] Số tiền bị cáo T và H tham gia đánh bạc vào ngày 01/01/2024 dưới 5.000.000 đồng; số tiền bị cáo T tham gia đánh bạc vào ngày 08/02/2024 dưới 5.000.000 đồng, chưa đủ định lượng. Tuy nhiên bị cáo Phạm Văn T và Quan Vĩnh H, mỗi bị cáo đều có một tiền sự, cụ thể: Phạm Văn T có một tiền sự về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định số 321/QĐ-XPVPHC ngày 04/01/2023 của Trưởng Công an xã L, huyện C, chưa được xóa tiền sự; Quan Vĩnh H có một tiền sự về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định số 316/QĐ-XPVPHC ngày 04/01/2023 của Trưởng Công an xã L, huyện C chưa được xóa tiền sự. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng quy định pháp luật, không oan.

[4] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo Phạm Văn T 08 (tám) tháng tù, bị cáo Quan Vĩnh H 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Xét các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo:

[5.1] Đối với bị cáo Phạm Văn T: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung giấy xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính, đang nuôi mẹ già 84 tuổi và 02 con nhỏ còn đi học, bị cáo đang mắc nhiều bệnh cao huyết áp, gút, gan có khối u, bị cáo có thời gian tham gia dân phòng hỗ trợ công tác phòng chống dịch Covid-19 tại địa phương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng. Tuy nhiên xét thấy bị cáo phạm tội 02 lần là tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự 2015 nên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo.

[5.2] Đối với bị cáo Quan Vĩnh H: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài những tình tiết cấp sơ thẩm đã xem xét do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Cấp sơ thẩm không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì hình phạt chính đã đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo là có căn cứ.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T và Quan Vĩnh H. Giữ nguyên hình phạt Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2024/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Quan Vĩnh H phải chịu án phí hình sự phúc

thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn T, Quan Vĩnh H.

Giữ nguyên hình phạt Bản án Hình sự sơ thẩm số 70/2024/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T và Quan Vĩnh H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Quan Vĩnh H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Quan Vĩnh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường